

Số: 54 /2011/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn thành phố Hà Nội.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội tại Tờ trình số: 2312/TTr-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban TĐKT TW;
- Đoàn ĐBQH Hà Nội;      để b/c
- Thường trực Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục kiểm tra, Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Sở Tư pháp (để thực hiện tự kiểm tra);
- Các thành viên hội đồng TĐKT TP;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- CPVP;
- Các Phòng CV, TT Công báo;
- Lưu: VT, (130b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo

## QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 / 2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định cụ thể về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng, thẩm quyền quyết định và trao tặng; lễ trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

b) Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân đang sinh sống, làm việc và học tập trong và ngoài thành phố Hà Nội có tham gia phong trào thi đua do Thành phố phát động.

#### Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

##### 2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời và đúng luật; bảo đảm tác dụng động viên mọi người, mọi tổ chức, mọi thành phần kinh tế phát huy tinh thần yêu nước, hăng hái thi đua lao động sản xuất; có tác dụng nêu gương để các tập thể, cá nhân khác học tập;

b) Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn, cũng không nhất thiết khen lần sau phải cao hơn lần trước; không khen trùng; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính, chú trọng khen thưởng cho người lao động trực tiếp.

c) Cấp nào phát động thi đua thì cấp đó khen thưởng là chính; thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

## **Chương II**

### **THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 3. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua do Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố phát động và triển khai nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định tiến tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của thành phố, của đơn vị hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ có tính chất chuyên môn, ngành nghề để giải quyết những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém.

#### **Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Thực hiện theo Điều 7, Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Nội dung tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị, đảm bảo thu hút, tập hợp được đông đảo tập thể, cá nhân tham gia. Chú trọng kiểm tra, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua, tạo động lực thực hiện tốt nội dung thi đua đề ra.

#### **Điều 5. Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm các hình thức sau: "Cờ thi đua của Chính phủ"; "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố"; "Tập thể lao động xuất sắc"; "Tập thể lao động tiên tiến", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa".

Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là "Gia đình văn hóa".

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm các hình thức sau: "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; "Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố"; "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; "Lao động tiên tiến".

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu thi đua đối với tập thể**

1. Cờ thi đua của Chính phủ:

a) "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số tập thể dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua của Thành phố hoặc tập thể dẫn đầu trong toàn Thành phố trên các lĩnh vực, ngành nghề có mô hình mới để các tập thể khác học tập, đạt được tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Việc đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ phải được Cụm, Khối thi đua suy tôn, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố xem xét trên cơ sở phong trào thi đua của Thành phố.

2. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng hàng năm cho tập thể đạt thành tích xuất sắc phong trào thi đua của Thành phố, được bình xét, suy tôn

của các Cụm, Khối thi đua và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố giao Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) hàng năm có hướng dẫn cụ thể về số lượng tập thể được bình xét suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu nhất của Cụm, Khối thi đua trực thuộc Thành phố hoặc theo lĩnh vực của sở, ngành, đoàn thể Thành phố và của quận, huyện, thị xã.

c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố theo chuyên đề được xét tặng trong các phong trào thi đua chuyên đề của Thành phố.

### 3. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc":

a) Tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số những tập thể "Lao động tiên tiến", đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Tỷ lệ Tập thể được đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" không quá 15% số tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" thuộc đơn vị.

### 4. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến":

a) Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những tập thể hoàn thành nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn tại Khoản 1, Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" do các đơn vị quy định cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

### 1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân hai lần liên tục đạt danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố"; có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

b) Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Thành phố xem xét công nhận.

### 2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Thành phố":

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Thành phố" được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng trên phạm vi toàn Thành phố.

b) Số lượng khen thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Thành phố" hàng năm đề nghị không vượt quá 10% trong tổng số cá nhân của đơn vị đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Nếu trình 10% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa 01 cá nhân.

c) Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Thành phố xem xét công nhận sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới.

### 3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị cho các cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"; có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề

tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới, chính sách mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác.

b) Tỷ lệ Chiến sỹ thi đua cơ sở không quá 20% số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

c) Việc thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

#### 4. Danh hiệu "Lao động tiên tiến":

a) Được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị cho cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và trong các lĩnh vực khác, tích cực tham gia phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động và đạt tiêu chuẩn tại Khoản 1, Điều 24 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Các đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu "Lao động tiên tiến" để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "lao động tiên tiến" trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

c) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

d) Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" do các cơ quan, đơn vị qui định cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình.

### Chương III

#### HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

##### **Điều 8. Khái niệm khen thưởng và các hình thức khen thưởng**

Thực hiện theo Mục II, khoản 1, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

##### **Điều 9. Tiêu chuẩn để nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng**

1. Những tập thể, cá nhân đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, là tấm gương cho các tập thể, cá nhân khác học tập noi theo và đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng;

2. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng (trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất). Trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", thì sau 2 năm được tặng "Bằng khen Thủ tướng Chính phủ" mới đề nghị tặng Huân chương.

3. Đối với xét khen thưởng các đối tượng có công hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể thuộc thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành hướng dẫn các đơn vị về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị Thành phố xem xét, trình Chính phủ xét trình Chủ tịch nước khen thưởng.

### **Điều 10. Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Khen thưởng thường xuyên (khen thưởng vào dịp tổng kết năm của đơn vị): Được tặng cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; tặng tập thể trong số tập thể đã 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc".

Khen thưởng công tác năm đối tượng là cán bộ Lãnh đạo quản lý các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, đơn vị trực thuộc Thành phố thực hiện theo Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Khen thưởng thành tích đột xuất: thực hiện theo Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế khen thưởng thành tích đột xuất.

3. Khen thưởng đặc thù của Thành phố thực hiện theo quyết định:

Xét tặng "Giải thưởng Thăng Long" thực hiện theo Quyết định số 161/2003/QĐ-UB ngày 24/11/2003; Khen thưởng Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường Đại học trên địa bàn thực hiện theo Quyết định số 77/2005/QĐ-UB ngày 26/5/2005; Gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn thực hiện theo quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 04/7/2006; Danh hiệu "Nhà doanh nghiệp giỏi Hà Nội" thực hiện theo Quyết định số 161/2006/QĐ-UBND ngày 08/9/2006; Giải thưởng thi viết về gương "Người tốt, Việc tốt" và in sách "những bông hoa đẹp" thành phố Hà Nội, thực hiện theo Quyết định số 62/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007; Xét thưởng cho cá nhân đạt giải trong các kỳ thi Quốc tế, Khu vực, Quốc gia thực hiện theo Quyết định số 77/2007/QĐ-UBND ngày 09/7/2007; Bằng "sáng kiến, sáng tạo Thủ đô" thực hiện theo Quyết định số 90/2007/QĐ-UBND ngày 08/8/2007; Xét tặng "Cúp Thăng long" thực hiện theo Quyết định số 105/2007/QĐ-UBND ngày 27/9/2007; Xét tặng "Đơn vị văn hoá" thực hiện theo Quyết định số 97/2007/QĐ-UBND ngày 28/8/2007; Quy chế xét công nhận danh hiệu "Làng nghề truyền thống Hà Nội" ban hành kèm theo quyết định số 85/2009/QĐ-UBND ngày 02/7/2007; Khen thưởng các doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 42/2008/QĐ-UBND ngày 03/7/2008; Danh hiệu "Nghệ nhân Hà Nội ngành Thủ công mỹ nghệ" ban hành theo quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 18/8/2009; Danh hiệu "Người tốt, Việc tốt" thực hiện theo Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010; Danh hiệu Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô tặng theo quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Danh hiệu "Công dân Thủ đô ưu tú" xét tặng theo quyết định số 23/QĐ - UBND ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Khen thưởng chuyên đề của đơn vị thuộc Thành phố thực hiện theo Quyết định số 30/2011/QĐ - UBND ngày 19/9/ 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Khen thưởng đối ngoại: Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân là người nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của Thành phố.

#### **Điều 11. Giấy khen**

1. Giấy khen của các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các đơn vị, doanh nghiệp xét tặng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất đạt các tiêu chuẩn tại Điều 75 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng giấy khen.

3. Tỷ lệ khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền tặng giấy khen quy định.

### **Chương IV**

#### **THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRAO TẶNG,**

#### **Điều 12. Tuyến trình khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 53, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

1. Việc khen thưởng đại biểu Quốc hội chuyên trách, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được thực hiện theo quy định sau:

a) Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể Hội đồng nhân dân cấp Thành phố, do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân, tập thể Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện, thị xã do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng thuộc Thành phố thực hiện như sau:

a) Các cơ quan đảng (các ban đảng, đảng uỷ khối trực thuộc Thành uỷ) xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

b) Đối với tập thể, cá nhân làm công tác đảng thuộc quận, huyện, thị xã do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, huyện, thị xã xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã khen thưởng hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng.

3. Đối với các tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần do Thành phố quyết định cổ phần hoá trình khen thưởng như sau:

a) Doanh nghiệp đóng thuế tại Cục thuế Hà Nội: Trình khen thông qua các sở quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp.

b) Doanh nghiệp đóng thuế tại Chi cục thuế quận, huyện, thị xã: Trình khen qua Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

4. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trụ sở đóng trên địa bàn Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng (trừ những đơn vị là thành viên thuộc các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập).

5. Đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất đóng trên địa bàn Thành phố thực hiện như sau:

Trưởng Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất quyết định tặng thưởng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và Giấy khen của Trưởng Ban quản lý. Trưởng Ban quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xét tặng danh hiệu: "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sỹ thi đua cấp Thành phố", Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố và trình Thủ tướng, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định.

6. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) chịu trách nhiệm tổng hợp, thực hiện trình tự thủ tục theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng.

### **Điều 13. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trong một bộ hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của cấp trình khen;
2. Báo cáo thành tích và Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị có xác nhận của cấp trình khen;

3. Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp: Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp trình khen xác nhận, kèm theo bản quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ...;

4. Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen. Trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng có tỷ lệ phiếu bầu từ 75% trở lên (riêng Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Chiến sỹ thi đua toàn quốc thì từ 90% trở lên), tính trên tổng số thành viên của hội đồng cấp đó (nếu thành viên hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

5. Đối với doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách, nộp kèm theo văn bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách của cơ quan thuế có thẩm quyền (đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước)

### **Điều 14. Thời hạn nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Thành phố và Nhà nước**

1. Thời hạn nộp hồ sơ đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tổng kết năm gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 20/12 hàng năm; Số lượng hồ sơ gồm: 02 bộ

Riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng Ngành giáo dục và các cơ sở đào tạo thuộc Thành phố trình chậm nhất vào ngày 30 tháng 8 hàng năm. Số lượng hồ sơ: 04 bộ

2. Thời hạn nộp hồ sơ đối với các danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương các loại gửi hồ sơ trước ngày 30/4 hàng năm. Số lượng hồ sơ gồm: 05 bộ



Riêng hồ sơ Ngành giáo dục và đào tạo thuộc Thành phố trình chậm nhất vào ngày 30 tháng 8 hàng năm.

3. Các danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", do các đơn vị quy định cụ thể số bộ hồ sơ, phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, Khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng công tác năm của các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua trực thuộc Thành phố do đơn vị Cụm khối trưởng trình trước ngày 25/12 hàng năm, gồm:

a) Tờ trình của Cụm, Khối trưởng đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp bình xét, suy tôn của Cụm, Khối thi đua.

c) Báo cáo đánh giá phong trào thi đua và tổng hợp chấm điểm của Cụm, Khối thi đua.

5. Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và trong các lĩnh vực khác phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

6. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) có trách nhiệm xin ý kiến hiệp ý khen thưởng đối với cơ quan quản lý Nhà nước theo ngành dọc ở Thành phố, các tổ chức đoàn thể cấp Thành phố; báo cáo xin ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

#### **Điều 15. Quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng**

Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng của Thành phố và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, lưu trữ hồ sơ nhằm phục vụ công tác chuyên môn, tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư khiếu nại. Hết thời hạn quy định phải được giao nộp cho Chi cục Văn thư - Lưu trữ Thành phố theo quy định của pháp luật về Văn thư - Lưu trữ.

#### **Điều 16. Thẩm quyền quyết định và trao tặng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tặng thưởng và trao tặng (hoặc uỷ quyền trao tặng):

Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp thành phố", danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và "Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố" cho các tập thể, cá nhân.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, đoàn thể cấp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Giám đốc các doanh nghiệp quyết định tặng thưởng và trao tặng danh hiệu: "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến" và "Giấy khen" cho các tập thể, cá nhân.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã quyết định tặng thưởng và trao tặng danh hiệu thôn, làng, tổ dân phố văn hóa.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tặng thưởng danh hiệu "Gia đình văn hóa" cho hộ dân đạt tiêu chuẩn và "Giấy khen" cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định.

#### **Điều 17. Tổ chức trao tặng**

Tổ chức công bố và tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng phải trang trọng, khoa học, văn minh, tạo khí thế thi đua sôi nổi, có tác dụng động viên, giáo dục nêu gương, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Lễ công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về Nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ

thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, có thể kết hợp trong hội nghị tổng kết công tác năm, sơ kết 6 tháng hoặc tại các buổi lễ mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm hoặc kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của cơ quan, đơn vị.

## Chương V QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

### **Điều 18. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua khen thưởng của Thành phố được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế, tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và nguồn thu hợp pháp khác.

3. Quỹ thi đua khen thưởng của quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn được trích từ nguồn ngân sách hàng năm, với mức tối đa bằng 1,0% dự toán chi ngân sách thường xuyên (trừ chi xây dựng cơ bản, chi đột xuất) đối với mỗi cấp ngân sách và từ các nguồn thu hợp pháp khác (tiền thưởng của cấp trên, đóng góp của cá nhân, tổ chức).

4. Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp Nhà nước được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác và nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

### **Điều 19. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng (thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ).

Các trường hợp khen cấp Nhà nước từ Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ đến các danh hiệu vinh dự Nhà nước trao tặng, do quỹ thi đua, khen thưởng của Thành phố chi thưởng (nếu là Thành phố đề nghị), do quỹ thi đua, khen thưởng của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương chi thưởng (nếu do các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đề nghị).

2. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng (thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Mức tiền thưởng: (thực hiện theo quy định từ Điều 70 đến điều 76 của Nghị định 42/2010/ NĐ-CP của Chính phủ).

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau, thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

c) Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

## **Chương VI**

### **QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 20. Các quyền lợi**

Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Thành phố”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Quyết định số 53/2010/QĐ-UBND ngày 18/11/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội, lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

#### **Điều 21. Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo Điều 78, 79 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

## **Chương VII**

### **XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 22. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng**

Thực hiện theo Điều 80, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

#### **Điều 23. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 82 và 83 của Nghị định 42/ 2010/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. .

#### **Điều 24. Thủ tục, hồ sơ tước, phục hồi danh hiệu, hình thức khen thưởng**

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước, của Ủy ban nhân dân Thành phố khi bị tước được thực hiện theo thủ tục hồ sơ như sau:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Thành phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, lý do đề nghị tước danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

2. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác của Nhà nước, của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được phục hồi, thực hiện theo thủ tục hồ sơ như sau:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Thành phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25. Trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng trên phạm vi toàn Thành phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố; các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập; Thủ trưởng các đơn vị hành chính, sự nghiệp từ Thành phố đến cơ sở chịu trách nhiệm tổ chức phát động, nhân rộng phong trào thi đua; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến) trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo qui định của pháp luật.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Thành phố:

a) Tổ chức và phối hợp với cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Tuyên truyền, động viên các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua góp phần phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn.

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng. Kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt qui định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức và triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố.

d) Chủ động phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

**Điều 26. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng; cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các ngành, các cấp**

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp

a) Hội đồng Thi đua, khen thưởng Thành phố: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng trung ương. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Thành phố có nhiệm vụ:

- Tham mưu, tư vấn cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố; giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (chương

trình hành động, chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch 5 năm, hàng năm về công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phát động các phong trào thi đua, xét duyệt khen thưởng và những kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng).

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành tổ chức phong trào thi đua yêu nước do Chính phủ, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát động; xây dựng điển hình tiên tiến, chỉ đạo tổ chức công tác thi đua, xét duyệt khen thưởng.

- Định kỳ đánh giá, đề xuất biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn trên địa bàn Thành phố.

b) Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là các đơn vị): Do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập và Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trên trực tiếp;

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tương tự như Hội đồng Thi đua, khen thưởng Thành phố trong phạm vi quản lý của cấp mình, ngành mình.

## 2. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ Thành phố

a) Là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Thành phố; tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố chỉ đạo, tổ chức công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn toàn Thành phố. Chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

b) Nhiệm vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo Thông tư số: 01/2010/TT-BNV ngày 16/4/2010 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 48/2008/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

3. Bộ phận Thường trực làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị: có trách nhiệm, quyền hạn như Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

## **Điều 27. Trách nhiệm Cụm, Khối thi đua**

1. Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

2. Tiến hành đánh giá bình xét khen thưởng đảm bảo nguyên tắc

a) Công khai, dân chủ, chính xác và kịp thời;

b) Trên cơ sở nội dung, các tiêu chí được lượng hoá thành thang điểm thông qua tại lễ ký giao ước thi đua và kết quả thực hiện mà các thành viên tự chấm điểm thi đua.

c) Căn cứ thành tích, điểm thi đua mà Cụm trưởng, Khối trưởng và các thành viên trong cụm, khối nhất trí đánh giá, bình xét, xếp hạng và đề nghị khen thưởng (có sự tham gia của Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp theo dõi Cụm, Khối).

## **Điều 28. Trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng thuộc Thành phố**

Các cơ quan thông tin tuyên truyền của Thành phố có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền và chỉ đạo cơ quan tuyên truyền các cấp, tuyên truyền những quy định về công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên

tiên, gương người tốt, việc tốt; cổ động phong trào thi đua; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Thành phố căn cứ quy định này, cụ thể hoá thành quy định của đơn vị mình cho phù hợp để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện công tác khen thưởng đúng chính sách pháp luật, bảo đảm tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương.

2. Giao Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, khó khăn, các ngành, đơn vị phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Thế Thảo